

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN THÁNG 12 NĂM 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Thị Trần.

2. **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: Số 4 Thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại:

- Trang thông tin điện tử: <https://ththitran.pgddienbiendong.edu.vn>

3. **Loại hình: Công lập**

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

4. **Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:**

4.1. **Sứ mệnh:**

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. **Tầm nhìn:**

Trường Tiểu học Thị Trần là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

4.3. **Mục tiêu**

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

4.3.1. **Chất lượng giáo dục:**

Đảm bảo duy trì các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

4.3.2. **Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:**

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 22/23 = 95,7%, trong đó trên chuẩn 01/23 đồng chí đạt 4,3%.

4.3.3. **Chất lượng học sinh:**

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5%;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học thị trấn Điện Biên Đông ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Nguyễn Thị Minh Khánh

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, Tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0943162797

- Gmail: minhkhanh.db@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông được thành lập theo QĐ số: 2222 /QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2008 của UBND huyện Điện Biên Đông.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

Quyết định 1337 /QĐ-UBND, ngày 27 tháng 05 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Đông.

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Minh Khánh	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	
2.	Nguyễn Thị Hảo	Phó hiệu trưởng	
3.	Phạm Thị Huyền	Tổ trưởng chuyên môn	
4.	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Hiệu trưởng	
5.	Lê Thị Lê	Chủ tịch Công đoàn	
6.	Tòng Văn Đức	Bí thư Đoàn thanh Niên	
7.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng phụ trách Đội	

8.	Lê Thị Phượng	Tổ trưởng chuyên môn	
9.	Bùi Thị Loan	Tổ trưởng chuyên môn	
10.	Cà Mạnh Hải	Phó chủ tịch UBND Thị Trấn	
11.	Đồng Thị Nhung	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Minh Khách: QĐ điều động và bổ nhiệm HT số 1573 /QĐ-UBND ngày 29 / 07 / 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hảo: QĐ số 1671 / QĐ-UBND ngày 18 / 08 / 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hải Yên: QĐ số 2240 / QĐ-UBND ngày 29 / 10 / 2021 của UBND huyện Điện Biên Đông

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 26 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 406 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Minh Khánh	Hiệu trưởng	0943162797	minhkhanh.db @gmail.com
2	Nguyễn Thị Hảo	Phó hiệu trưởng	0949058910	haohoandb@g mail.com
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó hiệu trưởng	0982791682	yenhuan1971@g mail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 26 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	15	
2	Giáo viên TH hạng III	8	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị- Thư viện	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
4	Vị trí việc làm Văn thư , thủ quỹ	0	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	0	
2	Nhân viên phục vụ	0	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Trường có 95,7% CBQL, giáo viên đạt chuẩn, 4,3% CBQL đạt trên chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học /số lớp	13	1ph/ 1lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	
2	Phòng học bán kiên cố	01	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhở	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m)	5219,3	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập(m)	3000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học	576	
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
3	Diện tích thư viện	20 m ²	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	100 m ²	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	236 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị: bộ)	11	
1	Khối 1	3	
2	Khối 2	3	
3	Khối 3	3	
4	Khối 4	3	
5	Khối 5	3	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính:bộ)	30 bộ	
XI	Tổng số thiết bị	24	
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu	14	
5	Thiết bị khác	4	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

*Đánh giá theo từng tiêu chí

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Không đạt	Kết quả		
		Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2	x	x	x	
Tiêu chí 3.3	x	x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Học kỳ I năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số **410** học sinh, số học sinh nữ là 199 em chiếm 48,5%. Có **13** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 31,5 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 67,8% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 410/410 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 8 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả giáo dục học kì I năm học 2024-2025

Tổng số học sinh: 410 học sinh.

* Khối 1,2,3,4,5 có 410 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	201	50%	196	49%	6	1%
2	Toán	208	52%	178	44%	17	4%
3	Đạo đức	226	56%	173	43%	4	1%
4	Tự nhiên & Xã hội (Lớp 1+2+3)	118	49%	117	49%	4	2%
5	Khoa học (Lớp 4+5)	137	84%	27	16%		
6	LS&DL(Lớp 4+5)	121	74%	43	26%		
7	Âm nhạc	204	51%	194	48%	5	1%
8	Mỹ Thuật	207	51%	192	48%	4	1%
9	HĐTN	216	54%	183	45%	4	1%
10	GDTC	213	53%	186	46%	4	1%
11	Công nghệ(Lớp 3+4)	164	67%	81	33%		
12	Tin học (Lớp 3+4+5)	163	66%	82	34%		
13	Tiếng Anh(Lớp 3+4+5)	94	38%	119	49%	32	13%

- Phẩm chất: Khối 1,2,3,4,5 có 410 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	Các phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ	Số	Tỷ lệ

Khối lớp 1,2,3,4,5		lượng		lượng		lượng	
1	Yêu nước	292	72%	107	27%	4	1%
2	Nhân ái	293	73%	106	26%	4	1%
3	Chăm chỉ	250	62%	148	37%	5	1%
4	Trung thực	258	64%	141	35%	4	1%
5	Trách nhiệm	252	63%	146	36%	5	1%

- Năng lực: Khối 1,2,3,4,5 có 410 học sinh (Trong đó 07 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	Các năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Khối lớp 1,2,3,4,5								
Năng lực chung								
1	Tự chủ và tự học	216	54%	182	45%	5	1%	
2	Giao tiếp và hợp tác	214	53%	184	46%	5	1%	
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	217	54%	181	45%	5	1%	
Năng lực đặc thù								
1	Ngôn ngữ	232	58%	166	41%	5	1%	
2	Tính toán	222	55%	175	44%	6	1%	
3	Tin học (lớp 3+ 4+5)	130	53%	115	47%			
4	Công nghệ	140	57%	105	43%			
5	Khoa học	209	52%	189	47%	5	1%	
6	Thẩm mĩ	218	54%	180	45%	5	1%	
7	Thể chất	241	60%	157	39%	5	1%	

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ.

Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kì tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách tới thời điểm 31/12/2024

- Dự toán năm trước chuyển sang: 436.500 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 6.645.678.261 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 6.646.114.761 đồng
- Kinh phí đã sử dụng: 6.636.678.261 đồng;
- Dự toán còn dư ở Kho bạc: 9.436.500 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.
 + Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.
 - Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài chòi cho con em.

5. Công tác chăm sóc sức khoẻ học sinh:

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.
- Chi bộ trường có 23 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 01 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Sửa chữa nâng cấp 12 phòng học.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HDSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỷ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.
- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.
- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.
- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.
- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ kết và tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên tháng 12 năm 2024 của trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Khánh